

Số: 4138/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc,
bảo hiểm xã hội tự nguyện năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội;

Thực hiện Kế hoạch số 1279/KH-BHXXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại tờ trình số 130/TTr-SLĐTBXH ngày 26/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện năm 2017 cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(chi tiết tại phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chỉ tiêu phát triển của từng loại đối tượng, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đạt các chỉ tiêu giao. ✓

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội LHPN tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy; HĐND các huyện/tp;
- Báo Sơn La; Đài PT-TH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh (t/h);
- CVP, PCVPUBND tỉnh PTVHXXH;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. NQ, 62 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh

Phụ lục

**CHỈ TIÊU GIAO PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC,
BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN NĂM 2017**

(kèm theo Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 31 / 5 /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Stt	Huyện/thành phố	Lực lượng lao động năm 2017	Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH năm 2017	Chỉ tiêu tham gia BHXH so với lực lượng lao động (%)	Trong đó			
					BHXH bắt buộc		BHXH tự nguyện	
					Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc	So với lực lượng lao động(%)	Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện	So với lực lượng lao động(%)
	Cộng:	672.503	68.779	10,23	64.999	9,67	3.780	0,56
1	Thành phố Sơn La	57.555	21.649	37,61	20.999	36,49	650	1,13
2	Huyện Quỳnh Nhai	36.749	2.850	7,76	2.650	7,21	200	0,54
3	Huyện Thuận Châu	92.547	5.450	5,89	5.050	5,46	400	0,43
4	Huyện Mường La	54.328	3.700	6,81	3.500	6,44	200	0,37
5	Huyện Bắc Yên	35.668	3.100	8,69	2.900	8,13	200	0,56
6	Huyện Phù Yên	67.080	5.300	7,90	5.000	7,45	300	0,45
7	Huyện Mộc Châu	62.088	8.130	13,09	7.600	12,24	530	0,85
8	Huyện Yên Châu	43.166	3.100	7,18	2.900	6,72	200	0,46
9	Huyện Mai Sơn	86.197	6.900	8,00	6.200	7,19	700	0,81
10	Huyện Sông Mã	79.171	4.150	5,24	3.950	4,99	200	0,25
11	Huyện Sốp Cộp	24.522	2.050	8,36	1.950	7,95	100	0,41
12	Huyện Vân Hồ	33.432	2.400	7,18	2.300	6,88	100	0,30